

Số: **06** /2025/TT-BCA

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2025

THÔNG TƯ

**Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật
do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 05/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành

Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành sau đây:

1. Thông tư số 09/TT-BNV(X11) ngày 12 tháng 12 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chế độ thanh toán dạy thêm giờ.

2. Thông tư số 09/2004/TT-BCA(V19) ngày 16 tháng 6 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn áp dụng một số biện pháp bảo vệ người tố giác, người làm chứng, người bị hại trong các vụ án về ma túy.

3. Thông tư số 41/2009/TT-BCA-V19 ngày 02 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công an bổ sung Thông tư số 12/2004/TT-BCA(V19) ngày 23 tháng 9 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số quy định của Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 2004 trong Công an nhân dân.

4. Thông tư số 51/2012/TT-BCA ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chế độ học tập lý luận chính trị trong Công an nhân dân.

5. Thông tư số 41/2014/TT-BCA ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quản lý sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân, viên chức trong Công an nhân dân.

6. Thông tư số 55/2017/TT-BCA ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định biện pháp thi hành cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong Công an nhân dân.

7. Thông tư số 04/2020/TT-BCA ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức vụ tương đương trong Công an nhân dân.

8. Quyết định số 1103/2000/QĐ-BCA (E17) ngày 07 tháng 12 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy định về sản xuất, tồn trữ, bảo quản, vận chuyển, phân phối, sử dụng, tiêu huỷ chất CS và bình xịt hơi cay có chứa chất CS làm công cụ hỗ trợ của lực lượng Công an nhân dân.


9. Quyết định số 767/2002/QĐ-BCA ngày 21 tháng 8 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc ban hành biểu mẫu để sử dụng khi đăng ký chất lượng sản phẩm và sản xuất phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ và công cụ hỗ trợ.

Điều 2. Bãi bỏ một phần văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành

Bãi bỏ cụm từ “, có xác nhận của công an xã, phường, thị trấn nơi người không quốc tịch tạm trú” tại điểm b khoản 2 Điều 5 và điểm c khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 31/2015/TT-BCA ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn một số nội dung về cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú, cấp giấy phép xuất nhập cảnh, giải quyết thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2025.

2. Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. 

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Công an các đơn vị, địa phương;
- Công Thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03(P4).



Đại tướng Lương Tam Quang